

“SỰ CÁO CHUNG CỦA LỊCH SỬ” - 20 NĂM NHÌN LẠI

F. FUKUYAMA. “The end of history” 20 years later. *New Perspectives Quarterly*, Fall/Winter 2010, 4 p.
http://www.digitalnpq.org/archive/2010_winter/02_fukuyama.html

LÊ XUÂN
dịch



LGT: Francis Fukuyama, sinh năm 1952, lấy bằng tiến sĩ khoa học chính trị tại Đại học Harvard, học giả nổi tiếng người Mỹ, hiện là giáo sư kinh tế học chính trị quốc tế tại Đại học Johns Hopkins, Washington DC.

Khoảng 20 năm nay, ông là tác giả của những ấn phẩm luôn gây chú ý trong đông đảo bạn đọc khắp thế giới với những vấn đề nóng bỏng của nước Mỹ và của nhân loại. Không kể các bài đăng trên tạp chí, chỉ riêng những sách chuyên khảo, người ta đã phải kể đến: “Lòng tin: đạo đức xã hội và sự sáng tạo ra phồn vinh” (*Trust: The*

Social Virtues and the Creation of Prosperity, 1995); “Tình trạng chia rẽ lớn: bản tính con người và sự khôi phục lại trật tự xã hội” (*The Great Disruption: Human Nature and the Reconstitution of Social order*, 1999); “Tương lai hậu con người của chúng ta: hậu quả của cách mạng công nghệ sinh học” (*Our Posthuman Future: Consequences of the Biotechnology Revolution*, 2002). “Xây dựng nhà nước: sự thống trị và trật tự xã hội trong thế kỷ 21” (*State-Building: Governance and World order in the 21st Century*, 2004). “Bước ngoặt của nước Mỹ: Dân chủ, Quyền lực và Di sản tân Bảo thủ” (*America at the crossroads: Democracy, Power, and the Neoconservative Legacy*, 2006).

Năm 1989, khi còn là một chuyên viên của Bộ ngoại giao Mỹ, ông viết “Sự cáo chung của lịch sử” (*The end of History*) trên tờ *The National Interest*. Ngay lập tức bài viết đã trở thành “hiện tượng”. Năm 1992, sau sự kiện khối Xô Viết tan rã, ông “nối dài” bài báo của mình thành sách “Sự cáo chung của lịch sử và con người cuối cùng” (*The end of History and the Last Man*) thu hút sự tranh cãi trên khắp thế giới. Cuốn sách này sau đó đã được giải thưởng của Hội đồng phê bình sách của “*Thời báo Los Angeles*” và giải Capri khi xuất bản ở Italia; cuốn sách cũng đã được xuất bản tại hơn 20 nước và được xếp vào loại bestseller ở Mỹ, Pháp, Nhật Bản, Chile và Italia.

Mặc dầu vậy, ngay từ những ngày đầu ra mắt, cuốn sách đã gặp phải sự phê phán và chất vấn từ nhiều phía. Cách hình dung tiến trình phát triển của

nhân loại như là “lịch sử đã cáo chung”, đã đến “điểm cuối cùng trong sự tiến hoá của ý thức hệ”... , dù cố gắng hiểu theo cách nào đi nữa, cũng vẫn cộm lên như là một vấn đề khiên cưỡng. Từ bấy đến nay, Fukuyama cũng đã nhiều lần giải thích và biện hộ cho quan điểm của mình, song người tán đồng với ông, rõ ràng, ngày một ít đi. Người đọc cố gắng chắt lọc những ý kiến cho mình qua đây rấy những lập luận cực đoan của ông. Fukuyama là một kiểu tác giả để người ta tranh cãi.

20 năm đã trôi qua kể từ khi tác phẩm được công bố. Nhiều quan niệm của Fukuyama đã tỏ ra là giản đơn hơn rất nhiều so với con đường gian nan và đầy phức tạp của tiến bộ nhân loại. Dĩ nhiên cuốn sách của ông vẫn có nhiều nội dung đáng suy ngẫm và vẫn là căn cứ thú vị để người ta kiểm chứng lịch sử. Và, vì thế Nathan Gardels, Tổng biên tập Tạp chí “New Perspectives Quarterly” mới trò chuyện với Fukuyama trong cuộc phỏng vấn mà chúng tôi giới thiệu với bạn đọc dưới đây.

Dưới góc độ khoa học xã hội, cuộc trò chuyện có thể gợi ra nhiều điều, dù người đọc đứng ở phía phản đối hay tán đồng.

GS., TS. Hồ Sĩ Quý

New Perspectives Quarterly (NPQ): Năm 1989, ông đã có một bài viết mà về sau được phát triển thành một cuốn sách, trong đó đưa ra luận đề nổi tiếng về “sự cáo chung của lịch sử”. Ông từng viết: “Điều mà chúng ta có thể đang chứng kiến không chỉ là sự kết thúc của Chiến tranh Lạnh hay sự trôi qua của một giai đoạn lịch sử đặc biệt thời hậu chiến, mà là sự cáo chung của lịch sử: có nghĩa là, điểm tận cùng của tiến trình phát triển ý thức hệ của loài người và sự phổ cập của nền dân chủ tự do phương Tây như là hình thức quản lý cuối cùng của con người”. Vậy sau 20 năm, những điểm nào trong luận đề của ông vẫn còn giữ nguyên giá trị, những điểm nào chứng tỏ là không đúng và có những điểm nào đã thay đổi?

F. Fukuyama: Điểm căn cốt – nghĩa là nền dân chủ là hình thức quản lý cuối cùng – vẫn đúng về cơ bản. Rõ ràng có những sự lựa chọn thay thế khác như Cộng hòa Hồi giáo Iran hay chế độ chuyên quyền của Trung Quốc. Nhưng tôi không nghĩ rằng nhiều người

sẽ tin đó là những hình thái văn minh cao hơn so với những gì đang tồn tại ở châu Âu, Mỹ, Nhật Bản hoặc các nền dân chủ khác – những xã hội mang đến cho công dân của mình sự thịnh vượng và quyền tự do cá nhân ở mức cao hơn.

Vấn đề không phải là nền dân chủ tự do có phải là một hệ thống hoàn hảo hay không, cũng không phải là phải chăng chủ nghĩa tư bản không có rắc rối gì cả. Xét cho cùng, chúng ta bị rơi vào cuộc đại suy thoái toàn cầu như hiện nay là do những thị trường không được điều tiết. Vấn đề thực sự nằm ở chỗ, có hay không một hệ thống quản lý khác đã xuất hiện trong 20 năm vừa qua và thách thức thực tế này. Câu trả lời vẫn là “không”.

Bài viết mà anh nói đến được hoàn thành vào mùa đông năm 1988-1989, ngay trước khi bức tường Berlin sụp đổ. Khi ấy, tôi đã viết bài đó bởi vì tôi nghĩ rằng thái độ bi quan về nền văn minh mà chúng ta đã có như là hệ quả của thế kỷ XX đầy bi thảm, với nạn diệt chủng, trại tập trung và hai cuộc đại

chiến thế giới, thực ra không phải là toàn bộ bức tranh hiện thực. Trên thực tế, đã có nhiều xu hướng tích cực diễn ra trên thế giới, trong đó có sự truyền bá dân chủ ở những nơi từng tồn tại chế độ độc tài. Samuel Huntington gọi đó là “làn sóng thứ ba”.

Làn sóng này bắt đầu diễn ra ở Nam Âu trong những năm 1970 cùng với việc Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha chuyển sang chế độ dân chủ. Ngay sau đó, anh đã chứng kiến sự chấm dứt thực sự của tất cả các chế độ độc tài ở Mỹ Latinh, ngoại trừ Cuba. Và đó cũng là thời điểm diễn ra sự kiện bức tường Berlin sụp đổ và Đông Âu mở cửa. Ngoài ra, chế độ dân chủ đã thay thế các chế độ chuyên quyền ở Hàn Quốc và Đài Loan. Đầu thập niên 1970, chúng ta mới chỉ có 80 nền dân chủ trên toàn thế giới, nhưng 20 năm sau, con số này đã lên đến 130 hoặc thậm chí là 140.

Đĩ nhiên, xu thế này đã thay đổi kể từ thời điểm đó. Ngày nay, chúng ta đang chứng kiến một kiểu thoái trào của nền dân chủ. Đã xuất hiện những xu hướng đảo ngược ở một số nước quan trọng như Nga, nơi mà chúng ta đang thấy sự trở lại của một hệ thống chuyên quyền không có pháp quyền, hoặc ở Venezuela và một số nước Mỹ Latinh khác với các chế độ dân túy đặc thù.

Rõ ràng, làn sóng lớn hướng đến nền dân chủ đã từng dâng lên đến mức cao nhất có thể. Giờ đây đã xuất hiện sự phản ứng dữ dội chống nền dân chủ ở một số nơi trên thế giới. Song điều đó không có nghĩa là người ta không còn hướng đến nền dân chủ nữa.

NPQ: Phản đề chính chống lại thuyết “sự cáo chung của lịch sử” là do Samuel Huntington đưa ra. Ông ấy lập

luận rằng không những không có sự đồng nhất về ý thức hệ, chúng ta còn đang phải đối mặt với “sự đụng độ giữa các nền văn minh”, trong đó văn hóa và tôn giáo là những điểm xung đột chủ yếu sau Chiến tranh Lạnh. Đối với nhiều người, sự kiện 11/9 và hậu quả của nó đã xác nhận cho luận điểm của Huntington về sự va chạm giữa đạo Hồi và phương Tây. Theo ông, lập luận của Huntington vẫn còn giá trị đến đâu?

F. Fukuyama: Những khác biệt giữa Huntington và tôi đã bị người ta cường điệu đôi chút. Tôi từng viết một cuốn sách có nhan đề là “Lòng tin” (Trust), trong đó tôi lập luận rằng văn hóa là một trong những yếu tố chủ chốt quyết định sự thành công về kinh tế và những khả năng đạt tới sự phồn vinh, thịnh vượng. Vì vậy, tôi không phủ nhận vai trò thiết yếu của văn hóa. Nhưng xét tổng thể, vấn đề đặt ra là phải chăng những đặc tính văn hóa đã ăn sâu bén rễ đến mức không còn cơ hội nào khác cho những giá trị phổ quát toàn cầu hoặc cho sự thống nhất của các giá trị. Đó là điểm tôi không tán thành.

Theo lập luận của Huntington, dân chủ, chủ nghĩa cá nhân và quyền con người không có tính phổ quát, mà chỉ là sự phản ánh của nền văn hóa có nguồn gốc sâu xa ở Cơ đốc giáo phương Tây. Mặc dù điều đó là đúng về mặt lịch sử, nhưng những giá trị này đã phát triển vượt lên trên nguồn cội của mình. Chúng đã được chấp nhận bởi các xã hội có những truyền thống văn hóa rất khác nhau. Hãy xem Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc và Indonesia, anh sẽ thấy rõ.

Các xã hội có cội nguồn văn hóa khác nhau đi đến chỗ thừa nhận những giá trị này không phải bởi vì Mỹ cũng

làm như vậy, mà bởi vì điều đó có ích cho họ. Nó mang lại một cơ chế trách nhiệm giải trình cho chính phủ. Nó mang đến cho các xã hội đó một lối thoát khỏi những nhà lãnh đạo tồi khi mọi việc diễn ra không suôn sẻ. Đó là một ưu thế lớn của các xã hội dân chủ mà một số nơi (như Trung Quốc) không có. Trung Quốc hiện đang gặp thời với những nhà lãnh đạo tài năng. Nhưng trước đây Trung Quốc đã từng có Mao. Không gì có thể ngăn ngừa sự xuất hiện của một Mao khác trong tương lai nếu không có một hình thức giải trình trách nhiệm nào đó mang tính dân chủ.

Những vấn đề như tham nhũng hoặc quản lý tồi sẽ được giải quyết dễ dàng hơn nhiều nếu anh có một nền dân chủ. Để duy trì sự thịnh vượng và thành công, những cơ chế pháp lý và những cơ chế được thể chế hóa nhằm bảo đảm sự thay đổi và trách nhiệm giải trình luôn là yêu cầu thiết yếu.

NPQ: Trong một cuốn sách trước đây có nhan đề “Trật tự chính trị trong các xã hội đang thay đổi” (*Political Order in Changing Societies*), Huntington từng khẳng định phương Tây hóa và hiện đại hóa là hai quá trình không đồng nhất với nhau. Huntington cho rằng hiện đại hóa – một nhà nước hiệu quả, đô thị hóa, sự tan vỡ của các nhóm có quan hệ dòng tộc, trình độ giáo dục, nền kinh tế thị trường và tầng lớp trung lưu ngày càng đông – hoàn toàn có thể diễn ra mà không cần phải có một xã hội đang chuyển thành phương Tây dưới phương diện một nền văn hóa thể tục tự do hoặc các quy tắc dân chủ.

Hiện nay, chúng ta thấy rõ điều đó từ Singapore tới Trung Quốc, từ Thổ Nhĩ Kỳ tới Malaysia và thậm chí cả

Iran. Bất kỳ ai tới thăm Trung Quốc ngày nay cũng có thể thấy rằng bên dưới logo của các tập đoàn Hyatt và Citigroup, linh hồn của đạo Khổng trước đây đang náo động và ngã theo xu hướng chuyên quyền. Ở Thổ Nhĩ Kỳ, chúng ta có thể thấy một đảng phái có nguồn gốc Hồi giáo đang điều hành một nhà nước thế tục, đang đấu tranh để cho phép những người phụ nữ mang khăn trùm đầu được xuất hiện công khai ở các trường đại học công lập.

Nói cách khác, lẽ nào “quá trình hiện đại hóa phi phương Tây” lại không thể là một con đường phía trước giống như quá trình phương Tây hóa thông qua toàn cầu hóa?

F. Fukuyama: Theo tôi, có 3 thành tố chính cấu thành quá trình hiện đại hóa chính trị. *Thứ nhất*, hiện đại hóa nhà nước như một thiết chế ổn định, hiệu quả và công bằng, có thể thực thi pháp luật trong những xã hội phức tạp. Đây là điểm trọng tâm của Huntington. Nhưng hai thành tố còn lại của hiện đại hóa là theo quan điểm của tôi. *Thứ hai*, chế độ pháp quyền mà ở đó nhà nước phải tự hạn chế hành động thông qua một thiết chế pháp luật tối cao, đã được xác lập từ trước đó. Nói cách khác, nhà cầm quyền hoặc đảng cầm quyền không thể chỉ làm bất kỳ điều gì mà họ muốn. *Thứ ba*, phải có một hình thức giải trình trách nhiệm nào đó của các nhánh quyền lực.

Huntington từng nói rằng pháp quyền và trách nhiệm giải trình là những giá trị của phương Tây. Tôi nghĩ đó là những giá trị hướng đến cái mà các xã hội không phải phương Tây đang hội tụ lại do kinh nghiệm thực tiễn của riêng họ. Anh không thể có được quá

trình hiện đại hóa thực sự theo đúng nghĩa nếu không có những giá trị nói trên. Trên thực tế, những giá trị đó là những yếu tố cần bổ sung cho nhau. Nếu mục tiêu của quá trình hiện đại hóa chính trị của anh chỉ là xây dựng một nhà nước có năng lực thì rốt cuộc anh chỉ có thể có được một hình thức chuyên chế hiệu quả hơn mà thôi.

Cái mà anh chắc chắn có được là một nhà nước hiệu quả và một mức độ phồn vinh nhất định trong điều kiện chuyên chế trong một khoảng thời gian nào đó. Đó cũng chính là những gì mà Trung Quốc hiện đang tiến hành. Nhưng tôi tin rằng sự phồn vinh, thịnh vượng của Trung Quốc không thể kéo dài mãi và người dân Trung Quốc cũng khó có thể đạt được sự tiến bộ cá nhân nếu như không có pháp quyền và trách nhiệm giải trình. Họ không thể bước sang giai đoạn kế tiếp nếu không có cả ba thành tố của hiện đại hóa. Tham nhũng và tính hợp pháp bị nghi ngờ rất cuộc sẽ đè nặng lên họ, nếu không cũng gây ra tình trạng bạo loạn.

NPQ: Hiện đại hóa cũng thường đồng nghĩa với sự thế tục hóa xã hội ngày càng tăng lên và địa vị ưu việt của khoa học và lý trí. Tuy vậy, ở một nơi như Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay, như tôi đã đề cập, chúng ta thấy hiện đại hóa đang song hành cùng lòng mộ đạo không ngừng tăng. Điều đó chắc chắn sẽ chệch khỏi quỹ đạo theo định hướng phương Tây mà (Kemal) Ataturk – Tổng thống đầu tiên của nước này – đã vạch ra.

F. Fukuyama: Tôi đồng ý với nhận định đó. Mô hình cũ của ý tưởng về hiện đại hóa là lấy châu Âu làm trung tâm, phản ánh sự phát triển riêng của châu Âu. Điều này không bao hàm những

thuộc tính góp phần xác định hiện đại hóa theo nghĩa hẹp. Quan trọng nhất, như anh chỉ ra, tôn giáo và hiện đại hóa chắc chắn có thể cùng tồn tại song song. Chủ nghĩa thế tục không phải là điều kiện của tính hiện đại. Anh không nhất thiết phải tới Thổ Nhĩ Kỳ để thấy rõ điều đó. Điều này cũng đúng ở nước Mỹ, một xã hội rất đa dạng về tôn giáo, nhưng ở đó khoa học tiên tiến và đổi mới công nghệ cũng không ngừng phát triển.

Giả định trước đây cho rằng tôn giáo sẽ biến mất và sẽ bị thay thế duy nhất bởi chủ nghĩa duy lý khoa học và thế tục có lẽ sẽ không xảy ra.

Đồng thời, tôi không tin rằng sự tồn tại hoặc thậm chí, sự thịnh hành của các thuộc tính văn hóa, bao gồm cả tôn giáo, sẽ chiếm thế áp đảo ở bất cứ nơi nào mà anh không thấy có sự hội tụ toàn cầu hướng đến pháp quyền và trách nhiệm giải trình.

NPQ: Tuy nhiên, trách nhiệm giải trình có nhất thiết phải dẫn tới những quy tắc bầu cử và dân chủ tương tự như của châu Âu và Mỹ hay không?

F. Fukuyama: Anh có thể có trách nhiệm giải trình không liên quan đến bầu cử thông qua việc giáo dục đạo đức, tạo nên cảm giác về nghĩa vụ đạo đức cần phải có đối với nhà cầm quyền. Đạo Khổng truyền thống, xét cho cùng, đã dạy cho hoàng đế hiểu rằng ông ta có bổn phận với thân dân của mình giống như với chính bản thân mình vậy. Không phải là điều ngẫu nhiên khi mà tất cả những thử nghiệm về hiện đại hóa mang tính chuyên chế và thành công nhất đều ở các xã hội Đông Á, nơi chịu ảnh hưởng sâu sắc của đạo Khổng.

Mặc dù vậy, rốt cuộc thì điều đó vẫn là không đủ. Anh không thể giải quyết vấn đề “bạc quân vương tồi” thông qua sự thuyết phục về mặt đạo đức. Và Trung Quốc đã từng có một vài vị vua tồi trong nhiều thế kỷ qua. Nếu không có trách nhiệm giải trình về mặt thủ tục, anh sẽ không bao giờ có thể thiết lập được trách nhiệm giải trình thực sự.

NPQ: Một số nhà trí thức hàng đầu Trung Quốc hiện nay lập luận rằng khi Trung Quốc một lần nữa lại trở dậy như một nền văn minh vượt trội trong một thế giới hậu Mỹ, cuộc tranh luận

“khá mệt mỏi” trên toàn cầu về cuộc chiến giữa chuyên quyền và dân chủ sẽ dẫn đến một cuộc tranh luận khác còn mang tính giáo điều hơn nhiều về cuộc chiến giữa quản lý tốt và quản lý tồi. Tôi không cho rằng anh sẽ đồng ý với điều đó.

F. Fukuyama: Anh nói đúng. Tôi không tin điều đó. Anh chỉ đơn giản là không thể có được sự quản lý tốt nếu không có trách nhiệm giải trình mang tính dân chủ. Sẽ là điều ảo tưởng nguy hiểm nếu cứ cố tin một cách mù quáng.

(tiếp theo trang 53)

Tác giả đã đưa ra những căn cứ cho việc định hướng xây dựng và phát triển văn hoá QLNN đối với doanh nghiệp; làm rõ những định hướng chung, yêu cầu đặt ra cho việc xây dựng và phát triển văn hoá QLNN đối với doanh nghiệp. Đồng thời đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm xây dựng và phát triển văn hoá QLNN đối với doanh nghiệp như sau:

- * Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng;
- * Xây dựng chương trình cải cách hành chính có mục tiêu, yêu cầu văn hoá QLNN với những tiêu chí được xác định;
- * Chính phủ cần có một chương trình, nội dung hoạt động về nâng cao trình độ văn hoá QLNN đối với doanh nghiệp;

* Đưa vào mạng lưới truyền thông một chương trình thường xuyên về văn hoá QLNN đối với doanh nghiệp;

* Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng công chức về văn hoá QLNN nói chung và văn hoá QLNN đối với doanh nghiệp nói riêng;

* Thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở;

* Một số biện pháp khác, có liên quan đến việc nâng cao văn hoá của chính doanh nhân trong quan hệ với QLNN đối với họ.

Luận án đã được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước Học viện Hành chính, tháng 4/2008.

HÔNG DIÊN
giới thiệu